

Số: 1352 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 08 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án Bảo tồn và phát huy Di sản Không gian văn hóa Cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định của UNESCO ngày 25/11/2005 về việc Công nhận không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên của Việt Nam là kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Đề án phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 51/TTr-SVHTTDL, ngày 23/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Bảo tồn và phát huy Di sản Không gian văn hóa Cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VH,TT&DL (báo cáo);
- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX (H). 17

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn

ĐỀ ÁN

**Bảo tồn và phát huy Di sản Không gian văn hóa Cồng chiêng
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1352 /QĐ-UBND
ngày 08 /8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật và Nhà nước về phát triển văn hóa - xã hội vùng dân tộc, miền núi; đồng thời triển khai thực hiện Chương trình của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về bảo tồn không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, sau khi được tổ chức Giáo dục - Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) công nhận Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại (tháng 11/2005), Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan, địa phương các cấp tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào các dân tộc, nhất là các hoạt động liên quan đến Không gian văn hóa cồng chiêng, góp phần tích cực trong việc gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc bản địa ở Đắk Nông. Cụ thể: ngày 31/12/2004, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 329/2004/NQ-HĐI, về việc thông qua Đề án bảo tồn, phát huy Lễ hội - Hoa văn - Cồng chiêng và nhạc cụ dân gian của dân tộc M'Nông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005-2009 và được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai cụ thể thông qua Quyết định số 13/2005/QĐ-UBND ngày 25/01/2005, về việc triển khai thực hiện "Đề án bảo tồn phát huy Lễ hội - Hoa văn - Cồng chiêng và nhạc cụ dân gian của dân tộc M'Nông tỉnh Đắk Nông". Kết thúc giai đoạn 2005-2009, để phát huy những kết quả đạt được của Đề án trên, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐND, ngày 06/5/2010, về việc thông qua Đề án "Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Lễ hội - Hoa văn - Cồng chiêng và nhạc cụ của các dân tộc thiểu số tại chỗ, giai đoạn 2010-2015" và được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai cụ thể thông qua Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 15/06/2010, về việc ban hành "Đề án bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa Lễ hội - Hoa văn - Cồng chiêng và nhạc cụ của các dân tộc tại chỗ tỉnh Đắk Nông".

Sau 10 năm thực hiện, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa (trong đó có cồng chiêng) của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên hiện nay, do ảnh hưởng của văn hóa hiện đại, tác động của mặt trái cơ chế thị trường, quá trình đô thị hóa, nền văn

hóa các dân tộc bản địa Đắk Nông (trong đó có công chiêng) đang đứng trước nguy cơ mai một. Do đó, việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng Đắk Nông cần được tiếp tục thực hiện. Đây là một chương trình lớn, cần thực hiện trong nhiều năm. Chính vì vậy việc xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy Di sản Không gian văn hóa Công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020” là rất cần thiết và có tính cấp bách, nhằm góp phần bảo tồn, phát huy có hiệu quả văn hóa công chiêng các dân tộc bản địa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

- Quyết định của tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) ngày 25/11/2005 về việc “Công nhận Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên của Việt Nam là Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại”;

- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

- Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

- Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”;

- Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG TỈNH ĐẮK NÔNG, GIAI ĐOẠN 2005-2015

1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 329/2004/NQ-HĐI, ngày 31/12/2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc thông qua Đề án bảo tồn, phát huy Lễ hội - Hoa văn - Công chiêng và nhạc cụ dân gian của dân tộc M'Nông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005-2009 (được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai cụ thể thông qua Quyết định số 13/2005/QĐ-UBND ngày 25/01/2005, về việc triển khai thực hiện “Đề án bảo tồn phát huy Lễ hội - Hoa văn - Công chiêng và nhạc cụ dân gian của dân tộc M'Nông tỉnh Đắk Nông”); Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐND, ngày 06/5/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc thông qua Đề án “Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Lễ hội - Hoa văn - Công chiêng và nhạc

cụ của các dân tộc thiểu số tại chỗ, giai đoạn 2010-2015” (được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai cụ thể thông qua Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 15/06/2010, về việc ban hành “Đề án bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa Lễ hội - Hoa văn - Công chiêng và nhạc cụ của các dân tộc tại chỗ tỉnh Đắk Nông”), qua 10 năm thực hiện, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc bản địa tỉnh Đắk Nông đạt được những kết quả nhất định như sau:

- Về khôi phục lễ hội: Khôi phục được 50 lễ hội truyền thống của các dân tộc bản địa, trong đó, có những lễ hội độc đáo từng bị thất truyền trong đời sống đồng bào như Lễ cúng bến nước, Lễ cúng trưởng thành, Lễ kết nghĩa giữa các bon, Lễ cúng sức khỏe cho voi, Lễ cưới của người dân tộc bản địa, Lễ hội mừng lúa mới, Lễ phát rẫy (Wer Mprang Bri), Lễ sum họp cộng đồng (Rngláp bon), Lễ mừng công, Lễ rước Kơ pan, Lễ cầu mưa, Lễ mừng được mùa, Lễ hội vào nhà mới... Trong khi tổ chức lễ hội, đã khôi phục lại một số môn thi (dệt thổ cẩm; đan lát; ẩm thực dân gian như: giã gạo, nướng thịt, nấu cơm lam, heo quay, nấu cà đắng, canh thụt, văn hóa rượu cần; thi diễn tấu công chiêng, hát dân ca, dân vũ; thi làm cây Nêu truyền thống và các trò chơi dân gian như: đi cà kheo, đá bóng, nhảy bao bố, đẩy gậy, bịt mắt đánh trống, kéo co, bắn nỏ... Ngoài ra, trong giai đoạn 2005-2015 đã tổ chức Ngày hội văn hoá các dân tộc. Đây là hoạt động mang đậm nét dân gian, nhằm khôi phục và giáo dục ý thức phát huy nét đẹp văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Ngày hội đã tạo được không khí vui tươi, phấn khởi cho bà con, là nơi để các nghệ nhân có thể học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc mình.

- Tổ chức các lớp truyền dạy: Khôi phục trên 100 lớp truyền dạy công chiêng, qua đó đã bảo tồn, khôi phục được những bài chiêng có nguy cơ thất truyền, góp phần gìn giữ giá trị văn hóa độc đáo của đồng bào dân tộc bản địa; thành lập được 8 câu lạc bộ công chiêng và 8 đội văn nghệ dân gian, cấp phát 150 bộ chiêng, 15 bộ goong cho Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã.

- Về chế tác và sử dụng nhạc cụ: Tổ chức được 10 lớp truyền dạy cho 158 học viên là các em học sinh trường tiểu học, trung học, thanh thiếu niên là người đồng bào dân tộc bản địa; tổ chức truyền dạy được 06 lớp đan lát, làm cây Nêu tại các huyện, thị xã.

- Về trang phục: cấp khoảng 300 bộ trang phục truyền thống và 180 nhạc cụ dân gian của đồng bào dân tộc bản địa cho 8 đội văn nghệ dân gian các huyện, thị xã.

- Về sưu tầm xuất bản: xuất bản 02 tập sách ảnh các gương mặt nghệ nhân tiêu biểu; 01 DVD tư liệu về công chiêng Đắk Nông và cuốn sách “Văn hóa công chiêng Đắk Nông”; xây dựng bộ tư liệu truyền dạy công chiêng; sưu tầm và tiến hành thu âm 01 bộ CD 80 bài hát dân ca của đồng bào dân tộc bản địa; sưu tầm xuất bản sách tục ngữ Việt - Dân tộc thiểu số tại chỗ đồng nghĩa; sưu tầm 30 bài cúng (khấn thần) trong nghi lễ nông nghiệp của dân tộc bản địa và quay phim làm hồ sơ khoa học nghệ thuật hát Sử thi dân tộc bản địa; sưu tầm các câu thành ngữ trong Sử thi dân tộc bản địa (được dịch ra song ngữ Việt -

Dân tộc thiểu số tại chỗ); sưu tầm khoảng 60 bài Chiêng; xây dựng được 01 DVD giới thiệu về âm nhạc dân gian của 03 dân tộc bản địa tỉnh Đắk Nông.

- Thực hiện chính sách của nhà nước về tôn vinh các nghệ nhân ưu tú, trong năm 2015, Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Đắk Nông đã tổ chức xét chọn và đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, công nhận danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” đối với 21 nghệ nhân tỉnh Đắk Nông. Theo đó, ngày 13/11/2015, Chủ tịch nước ban hành Quyết định số 2533/QĐ-CTN, về việc phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Nghệ nhân ưu tú” (trong đó có 21 nghệ nhân của tỉnh Đắk Nông). Đồng thời, vào dịp đầu Xuân hàng năm, tỉnh Đắk Nông tổ chức gặp mặt đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ của tỉnh, qua đó đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên lĩnh vực văn hóa và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc, đồng thời tôn vinh các nghệ sỹ, nghệ nhân tiêu biểu (trong đó có các nghệ sỹ, nghệ nhân là người đồng bào dân tộc bản địa).

2. Một số tồn tại và hạn chế

- Điều kiện và phương tiện truyền dạy công chiêng còn quá thô sơ, đơn giản, việc truyền dạy diễn tấu chiêng từ trước tới nay chỉ đơn thuần bằng phương pháp truyền miệng mà không được ghi chép lại nên các kinh nghiệm về truyền dạy cùng với các bài nhạc chiêng rất dễ bị mất đi khi nghệ nhân đó qua đời. Một số kỹ năng trong phương pháp truyền dạy truyền thống không còn phù hợp và kém hấp dẫn đối với giới trẻ.

- Môi trường diễn xướng truyền thống đã bị thu hẹp và gần như mất hẳn nhưng chưa tạo được môi trường diễn xướng mới cho công chiêng; nhiều nghệ nhân giỏi đã qua đời nhưng chưa xây dựng được đội ngũ kế cận có đủ năng lực (cả về số lượng và chất lượng) để đón nhận sự trao truyền di sản. Lực lượng khán giả yêu thích công chiêng quá ít ỏi, ngay cả con em đồng bào dân tộc - chủ nhân của di sản - cũng không am hiểu về công chiêng và không còn thiết tha với việc kế thừa vốn di sản của cha ông để lại... Vì vậy, công tác bảo tồn di sản văn hóa ngày càng trở nên khó khăn hơn.

- Số lượng và chất lượng công chiêng trên địa bàn ngày càng giảm sút do chưa có cơ chế, chính sách để bảo vệ và lưu giữ. Những bộ chiêng hư hỏng, khiếm khuyết (không có giá trị sử dụng) nhưng chưa có nguồn kinh phí để sửa chữa, bảo quản.

- Kết quả bảo tồn di sản Không gian văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong 10 năm qua mới chỉ dừng lại ở bước sưu tầm, ghi chép một số tư liệu về hệ thống bài bản, nghệ nhân, các phong tục, tập quán liên quan đến công chiêng, truyền dạy... nhằm “khôi phục và làm sống lại di sản”. Tuy nhiên, chưa có đề tài, tài liệu riêng đề ra giải pháp mang tính khoa học trong việc bảo vệ di sản này trước những khó khăn, thách thức đặt ra hiện nay. Các thông tin, dữ liệu sưu tầm trước đây còn ở dạng “thô”, chưa được “tư liệu hóa” dưới dạng tài liệu khoa học nên việc khai thác, ứng dụng trong sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, đặc biệt là công tác giảng dạy, nghiên cứu còn nhiều hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ trong ngành văn hóa từ tỉnh đến cơ sở đều thiếu kinh nghiệm, kiến thức về văn hóa truyền thống của các dân tộc tại chỗ, đặc biệt là công chiêng nên trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ còn lúng túng và mắc nhiều sai sót dẫn đến kết quả của công tác bảo tồn và phát huy di sản còn nhiều hạn chế. Vì vậy, cần phải có tài liệu, tư liệu, lớp đào tạo bồi dưỡng để bổ sung kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ này.

- Việc lồng ghép các hoạt động văn hóa vào công tác quảng bá du lịch chưa phát huy hiệu quả, các hoạt động du lịch được tổ chức chỉ đưa một vài lễ hội của dân tộc thiểu số vào nhưng tính bảo tồn, quảng bá chưa cao; bên cạnh đó, còn nhiều loại hình văn hóa truyền thống chưa được quảng bá rộng rãi trong hoạt động du lịch.

Phần II **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bảo tồn và phát huy di sản Không gian văn hoá công chiêng, góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số tại chỗ (M'Nông, Êđê, Mạ) nói riêng, các dân tộc Việt Nam nói chung; góp phần thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng, cam kết của Chính phủ Việt Nam với tổ chức UNESCO.

- Phục hồi và nâng cao các giá trị của công chiêng trong đời sống cộng đồng. Khơi dậy niềm tự hào về những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ để đồng bào tự giác tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, làm cho giá trị của văn hóa công chiêng được phục hồi, phát triển trong xã hội đương đại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ di sản, tiếp tục phát huy kết quả 10 năm triển khai các Đề án của tỉnh, lồng ghép quảng bá hình ảnh của Không gian văn hoá công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến với bạn bè trong và ngoài nước nhằm tăng lượng khán giả, mở rộng môi trường diễn xướng cho công chiêng, thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Từng bước khôi phục Không gian văn hoá công chiêng trong đời sống cộng đồng qua việc khôi phục môi trường diễn xướng truyền thống và tạo ra những môi trường mới phù hợp bằng cách tổ chức nhiều hoạt động văn hóa có sử dụng công chiêng ở nhiều không gian và điều kiện khác nhau, đưa công chiêng vào vùng đồng bào không còn theo tín ngưỡng truyền thống, tạo điều kiện cho các hoạt động công chiêng được phục hồi và phát triển.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng công chiêng trên địa bàn tỉnh. Chỉnh sửa, bổ sung những bộ chiêng bị hư hỏng, khiếm khuyết, bảo đảm các bộ chiêng đang được lưu giữ trong cộng đồng có thể sử dụng hiệu quả. Tăng cường công

tác quản lý, gìn giữ, bảo vệ để công chiêng trên địa bàn không bị giảm sút về số lượng, chất lượng trong những năm tiếp theo.

- Không ngừng nâng cao năng lực truyền dạy cho nghệ nhân thông qua các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, tập huấn, tổ chức trại sáng tác, vận động nghệ nhân sáng tác những bài chiêng mới bổ sung cho hệ thống bài bản công chiêng M'Nông, Mạ và Êđê.

- Tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu, tư liệu hóa các thông tin, số liệu, dữ liệu liên quan đến di sản để khai thác và phát huy có hiệu quả các giá trị của di sản văn hóa công chiêng trong đời sống xã hội.

- Tăng cường công tác quảng bá các hoạt động công chiêng đến bạn bè trong nước và quốc tế biết về loại hình di sản này.

II. NỘI DUNG

1. Điều tra, khảo sát về di sản công chiêng, đầu tư trang thiết bị

a) Điều tra, khảo sát về di sản công chiêng

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

- Nội dung:

- + Điều tra về số lượng, chất lượng, nguồn gốc, chủ chiêng; lập hồ sơ từng bộ chiêng để có phương án quản lý. Đồng thời, điều tra tên các bài chiêng có nguy cơ mai một; nghệ nhân diễn tấu công chiêng; chỉnh chiêng và truyền dạy diễn tấu công chiêng trên địa bàn tỉnh; số lượng đội văn nghệ dân gian, quần chúng có sử dụng công chiêng (2 đợt/5 năm).

- + Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác quản lý công chiêng cho cán bộ văn hóa, cán bộ phụ trách Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, buôn, bản (2 lớp/8 huyện/5 năm).

- + Hội thảo, đánh giá thực trạng công chiêng trên địa bàn (01 cuộc/5 năm).

b) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công chiêng cấp cho cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã và đơn vị đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, các trang thiết bị, công chiêng cấp cho cơ sở.

- Nội dung: hỗ trợ kinh phí nâng cấp mua các trang thiết bị sinh hoạt cho đội văn nghệ dân gian cấp huyện và cấp tỉnh như: công chiêng, trang phục, nhạc cụ...).

2. Xây dựng các tư liệu về công chiêng

a) Tuyên truyền, phổ biến về công chiêng và giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng trong cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

- Nội dung:

+ In sách ảnh, băng đĩa, tờ gấp về công chiêng, lễ hội có sử dụng công chiêng, bài chiêng trong đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ.

+ Xây dựng các panô, áp phích nhằm tuyên truyền đồng bào chủ động, tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn và phát huy Không gian văn hoá công chiêng trên địa bàn tỉnh và tại các Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, buôn, bản.

+ Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về văn hóa công chiêng trên Báo Đắk Nông và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

b) Xây dựng các bộ tư liệu dạy và học công chiêng M'Nông, Mạ và Êđê

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

- Nội dung: Nghiên cứu, khảo sát và mời các chuyên gia ngành giáo dục, âm nhạc, các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian xây dựng bộ tư liệu về dạy và học công chiêng trong cộng đồng, trong hệ thống trường dân tộc nội trú và các trường Văn hóa nghệ thuật vùng Tây Nguyên.

c) Xây dựng đĩa DVD truyền dạy bài chiêng M'Nông, Ê đê và Mạ

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

- Nội dung: Xây dựng DVD phương pháp truyền dạy 10 bài chiêng M'Nông để lưu giữ và làm phương tiện hỗ trợ công tác truyền dạy mở lớp tại cơ sở và các trường có dạy đánh công chiêng.

3. Thực hành trong cộng đồng

a) Mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực nghệ nhân truyền dạy công chiêng

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

- Đối tượng: Đội ngũ nghệ nhân có nhiều kinh nghiệm trong sáng tác các bài chiêng.

- Nội dung:

+ Tập huấn kỹ năng sáng tác các bài chiêng mới của dân tộc M'Nông, Mạ và Êđê phù hợp với nhịp sống hiện đại (5 lớp/5 năm).

+ Tập huấn kỹ năng đọc giai điệu (xướng âm) các bài chiêng theo phương pháp dân gian.

+ Trao đổi kinh nghiệm diễn tấu các bài chiêng có kỹ thuật cao đặc biệt là các bài chiêng có nguy cơ bị thất truyền.

+ Học chỉnh sửa chiêng bị sai cao độ hoặc mất âm thanh ở các mức độ đơn giản và phức tạp.

+ Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các tài liệu hỗ trợ truyền dạy công chiêng cho từng đối tượng học viên.

b) Mở các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác bảo tồn di sản

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

- Đối tượng: Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn di sản và quản lý các câu lạc bộ công chiêng.

- Nội dung:

+ Tập huấn về công tác điều tra, sưu tầm di sản công chiêng.

+ Tập huấn phổ biến các văn bản liên quan đến bảo tồn di sản.

+ Tập huấn kỹ năng tổ chức các hoạt động công chiêng trong cộng đồng.

c) Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng biểu diễn công chiêng

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

- Đối tượng: Đội ngũ nghệ nhân trẻ.

- Nội dung:

+ Kỹ thuật trình tấu chiêng trong hoạt động biểu diễn và lễ hội.

+ Phong cách biểu diễn kết hợp giữa diễn tấu chiêng với sắc thái và hình thể của nghệ nhân biểu diễn công chiêng kết hợp với biểu diễn múa trên sân khấu và múa cộng đồng.

d) Xây dựng các chương trình văn nghệ hát múa theo nhạc chiêng

- Thời gian: từ năm 2016-2020.

- Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã.

- Địa điểm: các huyện, thị xã (Chọn bon N'jriêng - xã Đăk Nia xây dựng chương trình điểm cho cấp tỉnh, đồng thời kết hợp với quảng bá du lịch)

- Nội dung: xây dựng các chương trình văn hóa văn nghệ cộng đồng hát múa theo nhạc chiêng cho 8 đội/8 huyện, thị xã và 1 đội cấp tỉnh để tham gia biểu diễn, giao lưu trong và ngoài tỉnh (9 chương trình/5 năm).

e) Liên kết với các tổ chức tôn giáo tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã và các tổ chức tôn giáo.

- Nội dung:

+ Khảo sát xây dựng các văn bản ký kết xây dựng chương trình hỗ trợ tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật có sử dụng công chiêng giữa cơ quan văn hóa và cơ sở tôn giáo (1 đợt/5 năm).

+ Tổ chức tọa đàm để tìm ra các giải pháp bảo tồn di sản công chiêng trong vùng có nhiều đồng bào theo đạo sinh sống (1 cuộc/5 năm).

+ Mở các lớp truyền dạy công chiêng trong vùng có nhiều đồng bào theo đạo sinh sống (5 lớp/5 năm).

+ Tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật có sử dụng công chiêng trong vùng có nhiều đồng bào theo đạo sinh sống trên địa bàn tỉnh (8 chương trình/5 năm).

f) Tổ chức Ngày hội Văn hóa, thể thao các dân tộc

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

- Mục đích: Bảo tồn các loại hình lễ hội, hoa văn, công chiêng, nhạc cụ, sử thi, âm thực...

- Thời gian:

+ Cấp tỉnh: tổ chức 2 lần/5 năm.

+ Cấp huyện: tổ chức 2 lần/5 năm.

4. Giới thiệu và quảng bá

a) Tổ chức Festival văn hóa công chiêng cấp tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh.

- Nội dung:

+ Tổ chức thi diễn tấu chiêng, biểu diễn hát múa theo nhạc chiêng.

+ Giao lưu văn hóa công chiêng của đồng bào các dân tộc tại chỗ.

+ Tạo môi trường sinh hoạt, giao lưu văn hóa công chiêng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa công chiêng trong cộng đồng.

b) Đăng cai tổ chức các hoạt động liên hoan công chiêng khu vực 5 tỉnh Tây Nguyên

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp:

+ Cục Di sản Văn hóa, Cục Văn hóa cơ sở (Bộ VH, TT&DL).

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 05 tỉnh Tây Nguyên và các Sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh.

- Nội dung:

+ Giao lưu văn hóa công chiêng của đồng bào các dân tộc 05 tỉnh Tây Nguyên nhằm quảng bá Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên đến với du khách trong và ngoài nước;

+ Tạo môi trường sinh hoạt, giao lưu văn hóa công chiêng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa công chiêng trong cộng đồng.

c) Tham gia các hoạt động liên hoan công chiêng khu vực 5 tỉnh Tây Nguyên (do 5 tỉnh Tây Nguyên luân phiên đăng cai tổ chức)

- Cơ quan chủ trì: Các tỉnh Tây Nguyên luân phiên tổ chức đăng cai.

- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh.

- Nội dung: Xây dựng các chương trình có sử dụng công chiêng và một số hoạt động văn hóa để tham gia theo yêu cầu của Ban tổ chức (tham gia 1 cuộc/5 năm).

d) Giới thiệu, quảng bá các di sản công chiêng trong cộng đồng, trong nước và quốc tế

- Cơ quan chủ trì và thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã. Các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung:

+ Giới thiệu, quảng bá hình ảnh văn hóa công chiêng của Đắk Nông đến với du khách trong nước và quốc tế tại các sự kiện du lịch.

+ Đưa nghệ nhân, cán bộ làm công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng đi tham quan trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước và quảng bá công chiêng M'Nông, Mạ và Êđê (trong nước 2 lần/5 năm, nước ngoài 1 lần/5 năm).

+ Phát hành sách, ấn phẩm băng đĩa về công chiêng (mỗi năm/đợt).

e) Tổ chức các cuộc tọa đàm, hội nghị, hội thảo khoa học về công tác bảo tồn các loại hình văn hóa dân tộc thiểu số tại chỗ:

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh.

- Nội dung: tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo chuyên đề về di sản công chiêng, qua đó thảo luận, đánh giá công tác nghiên cứu, đưa ra các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị Không gian văn hoá công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới (1 cuộc/5 năm).

Phần III

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở về vai trò trách nhiệm trong việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng. Tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo tồn, phát huy di

sản văn hóa công chiêng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sinh động, giúp cho đồng bào ý thức được việc bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng trong cộng đồng, đồng thời tạo sự đồng thuận trong tổ chức, thực hiện đề án.

2. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa công chiêng trong sinh hoạt cộng đồng, lễ hội, trong các hoạt động du lịch, văn hóa... để nhân dân, bạn bè trong nước và quốc tế hiểu được những giá trị của di sản công chiêng tỉnh Đắk Nông.

3. Huy động sức dân và các nguồn lực khác: Trên tinh thần “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, ngoài nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư.

4. Phối hợp giữa các cơ quan hữu quan: Các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở cần quan tâm phối hợp triển khai, đôn đốc, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai Đề án.

5. Chế độ khuyến khích đối với các đối tượng tham gia bảo tồn

a) Đối với cán bộ hưởng lương nhà nước trực tiếp thực hiện Đề án được hưởng các chế độ công tác phí theo chế độ hiện hành từ nguồn kinh phí của Đề án này.

b) Riêng đối với các đối tượng nghệ nhân tham gia hoạt động tích cực cho công tác bảo tồn di sản công chiêng được hưởng chế độ khen thưởng theo chế độ Nhà nước quy định.

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2016-2020: 15.930.000.000đ (Mười lăm tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách của tỉnh: 35% tổng số kinh phí Đề án được duyệt.
- Kinh phí từ trung ương: 60% tổng số kinh phí Đề án được duyệt
- Nguồn vận động hợp pháp khác: 5% tổng số kinh phí Đề án được duyệt (Có bảng dự trù kinh phí kèm theo).

Phần IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện (sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án tổng thể của 5 tỉnh Tây Nguyên).

- Hướng dẫn, đôn đốc và định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình tỉnh và chỉ đạo các đài truyền thanh - truyền hình địa phương thực hiện công tác tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan chỉ đạo, cân đối, bố trí nguồn kinh phí địa phương để triển khai thực hiện Đề án theo yêu cầu. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn